

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 47/2020/HS-PT
Ngày 14 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Châu Văn Mỹ

Ông Trần Quang Khang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thanh T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H** (tên gọi khác: A), sinh năm 1984 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1962 và bà Phan Thị P (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984 và 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Châu Phi Đ là Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Duy S, là Luật sư của công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 04/01/2019, Huỳnh Thanh T sau khi đi uống rượu về thì đến ngồi chơi trước nhà chị Đặng Thúy L tại ấp V, xã V, huyện Hòa Bình thì ông Phan Văn P chạy xe máy ngang chỗ anh T đang ngồi. Do trước đó, giữa anh T và ông P có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nên anh T gọi ông P vào để nói chuyện. Ông P dựng xe máy trước nhà chị L rồi vào nói chuyện với anh T thì xảy ra cự cãi qua lại. T dùng tay đánh vào vùng mặt của ông P một cái nhưng không trúng, mọi người xung quanh can ngăn nên sự việc kết thúc. Do xe của ông P còn dựng trước nhà chị L và anh T còn đứng đó nên ông P không dám vào lấy mà đi bộ ra ngoài lộ gọi điện thoại cho Lê Văn H để nhờ H đến lấy xe máy về. Lúc này, H đang uống rượu tại nhà của Nguyễn Thanh T thì nhận được điện thoại của ông P gọi đến hai lần với nội dung nhờ H xuống chỗ ông P để dẫn xe về. Sau khi nghe điện thoại của ông P, H rủ T cùng đi đến chỗ ông P. H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 94K1-xxx chở T, khi đi qua cầu kênh X (cầu Mương 7) khoảng 500m thì gặp một thanh niên (chưa rõ nhân thân) kêu tên T nên H dừng xe lại. Do thấy không quen nên T kêu H qua nói chuyện. Người thanh niên đưa cho H một cây gậy ba khúc bằng kim loại để phòng thân, H nhận cây gậy khúc để vào túi quần bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe chở T đi. Do lo sợ xảy ra chuyện, khi đi ngang nhà Lê Văn H, T kêu H dừng xe lại rồi đi vào khu vực phía sau nhà của H lấy một cây dao giấu trong người rồi trở ra xe kêu H chở đi tiếp. H chở T đến khu vực cầu N rồi rẽ phải ra hướng Xóm Lung thì nghe tiếng ông P gọi nên quay đầu xe lại. Lúc này, anh T thấy T có giấu vật gì trong áo nên nghĩ là T mang theo hung khí nên T đi ra phía sau nhà chị Đặng Thúy L lấy hai khúc kim loại màu xám bạc, dạng ống vuông, rỗng cầm trên tay và đi ra trước nhà chị L. Cùng lúc này, T bước xuống xe đứng giữa lộ, ông P chỉ tay về hướng xe máy của ông P đang dựng trước nhà chị L và kêu H đến lấy xe về. H xuống xe, đi bộ về phía chiếc xe máy thì thấy anh T cầm hai thanh sắt đứng trước nhà chị L, H nhớ lại việc trước đây có xảy ra mâu thuẫn cự cãi với anh T nên lấy cây gậy ba khúc trong người giật dài ra và xông vào đánh T, thấy vậy, T cũng cầm dao xông vào ẩu đả với anh T. Anh T vừa chống trả vừa chạy ra ngoài lộ, khi đến khu vực hàng ba trước nhà bà Lý Kim E, anh T bị vấp té ngã nên H nhào đến câu vật với anh T, T cầm dao xông tới chém nhiều cái vào người của anh T gây thương tích. Anh T chồm dậy và chạy vào nhà người dân gần đó để trốn, H rượt anh T thêm một đoạn thì nghỉ và đứng chờ anh T một lúc thì quay lại chỗ T đang đứng rồi cả hai bỏ ra về. Anh T được đưa đến bệnh viện để điều trị thương tích. Đối với một cây gậy ba khúc bằng kim

loại, một cây dao (loại dao làm cá) cán dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại do Lê Văn H và Nguyễn Thanh T dùng để gây thương tích cho T, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Quá trình điều tra đã thu giữ một đoạn kim loại màu xám bạc, dạng ống vuông, rỗng ruột, dài 52 cm, kích thước bề mặt là 02cm x 02cm; một đoạn kim loại màu xám bạc, dạng ống vuông, rỗng ruột, dài 53 cm, kích thước bề mặt là 02cm x 02cm do bà Đặng Thúy L giao nộp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips E105, màu đen, loại phím bấm, tình trạng đã qua sử dụng. Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo quy định.

Ngày 17/1/2019, anh Huỳnh Thanh T gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn H và Nguyễn Thanh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT ngày 13/2/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận đối với thương tích của Huỳnh Thanh T: Một sẹo ở cằm phải, tỷ lệ 08%; một sẹo ở vai trái, ba sẹo nông ở lưng phải, một sẹo nông ở lưng trái, tỷ lệ 05%; Mề bên ngoài xương sọ vùng cằm phải, chiều dài đường mề 04cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 10%. Còn đầu đầu ít – không quy định tỷ lệ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Vật gây thương tích do vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thanh T. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2020, bị hại Huỳnh Thanh T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thanh T và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo. Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định hành vi của ông Phan Văn P đã thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo H, T nên ông P phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với các bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét là bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, về trách nhiệm dân sự tuy không bị kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm đã có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nên cần phải xem xét đối với phần bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Thanh T, các bị cáo cùng gây thương tích cho anh T nên lẽ ra, các bị cáo phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc mỗi bị cáo chịu một nửa là không phù hợp. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố

tụng hình sự. Hủy toàn bộ Bản án số: 03/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Huỳnh Thanh T trình bày: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Phan Văn P. Ngoài ra, bổ sung một số vấn đề là cấp sơ thẩm chưa làm rõ như lời khai của bị cáo H có thay đổi theo thời gian làm có lợi cho ông P vì ông P là vợ của bị cáo. Khi bị cáo đến cầu Năm H thì ông P chỉ về hướng anh T thì hai bị cáo xông đến tấn công ngay, điều này chứng minh rằng các bị cáo đến hiện trường mục đích gây thương tích cho người khác chứ không phải là đến lấy xe. Ngoài ra tại cấp sơ thẩm bị hại còn cung cấp USB có chứa đoạn ghi âm chứng minh ông P có gọi điện cho bị hại xin bỏ qua cho ông P nhưng chưa được làm rõ. Do đó, đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H trình bày: Việc cấp sơ thẩm không chấp nhận áp dụng tình tiết thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa đúng vì ngay sau khi xảy ra hành vi phạm tội bị cáo đã đến gặp anh S là Công an xã để trình bày toàn bộ hành vi của mình và trong suốt quá trình điều tra bị cáo cũng điều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội chứ không quanh co chối tội, cũng như sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp nhận đối với bản án đã tuyên nên không kháng cáo, điều này đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Ngoài ra, bị hại cũng có cảm hung khí thể hiện bị hại cũng có sự chuẩn bị để đánh nhau và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có cung cấp thông tin gia đình có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại mà giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn của ông Phan Văn P và anh Huỳnh Thanh T, nên ông P có gọi điện cho bị cáo Lê Văn H đến lấy xe dìm ông P, khi đi bị cáo H chở theo bị cáo Nguyễn Thanh T, đến nơi gặp anh Huỳnh Thanh T, bị cáo H nhớ lại mâu thuẫn trước đó nên cùng bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm tấn công anh Huỳnh Thanh T gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương là 21%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không xét xử oan các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù giữa ông P và anh T xảy ra

cự cãi và ông P có gọi bị cáo H đến để giàn xếp đưa ông P về chứ không có kêu bị cáo đến để đánh anh T (BL 253-254) và tại phiên tòa bị hại cũng xác định không nghe được ông P nói gì với bị cáo. Khi bị cáo H chở bị cáo T đến thì ông P có dùng tay chỉ về hướng anh T, trong hồ sơ vụ án thể hiện xe của ông Phúc cũng đang đậu ở đó nên lời khai của ông P có thừa nhận dùng tay chỉ về hướng anh T kêu bị cáo H đến nói chuyện với anh T để lấy xe là có căn cứ. Ngoài ra, lời khai của những người làm chứng có mặt cũng xác định ông P không tham gia đánh nhau cũng như có hành vi xúi giục các bị cáo đánh anh T gây thương tích phù hợp với lời khai của bị cáo H trong quá trình điều tra (BL 262 - 266), bị cáo xác định ông P không có kêu bị cáo đánh anh T cũng như không biết các bị cáo có mang theo hung khí. Hơn nữa, việc bị cáo H có mâu thuẫn với anh T trước đó là có xảy ra trên thực tế, đã được đối chất làm rõ nên việc bị cáo có hành vi tự phát ngoài ý muốn của ông P là có cơ sở. Ngoài ra, cấp sơ thẩm đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2020/HSST-QĐ ngày 02/01/2020 đối với hành vi của ông Phan Văn P và cũng đã kiến nghị đến Tòa án cấp trên xem xét theo quy định của pháp luật, nên nếu có căn cứ mới chứng minh hành vi phạm tội của ông Phan Văn P thì có thể tách ra để xét xử thành một vụ án khác. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Văn P.

[3] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo H, T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo không những xem thường pháp luật mà còn xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng như khắc phục một phần hậu quả cho bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm 09 tháng tù là phù hợp và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới đối với các bị cáo mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo của bị hại.

[4] Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến Công an xã để trình báo cũng như diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có thiện chí khắc phục hậu quả cho bị hại đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của các bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, nên cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo cũng đã tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cấp phúc thẩm chỉ sửa điều luật áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng như đề nghị của Kiểm sát viên về việc bỏ lọt hành vi phạm tội của ông Phan Văn P là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên cho rằng cấp sơ thẩm không tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại là không chính xác vì cấp sơ thẩm đã tuyên “buộc bị cáo Lê Văn Hai, Nguyễn Thanh Tiên phải bồi thường cho ông Huỳnh Thanh Tú số tiền 80.000.000 đồng”, nên không chấp nhận lời đề nghị này của Kiểm sát viên.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Bị hại Huỳnh Thanh Tú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Huỳnh Thanh Tú. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H (A) và Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Lê Văn H (A) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Huỳnh Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND H. H (02 bản);
- VKSND H. H (01 bản);
- CQĐT H. H (01 bản);
- Chi cục THADS H. H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Bị hại (01 bản);
- LS, TGV (02 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã Ký)

Lê Thanh Hùng